

Số: 103/2024/QĐST - HNGĐ

TP. Thanh Hóa, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 123/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Tô Việt T – Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: đường L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1984.

Địa chỉ: đường L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Tô Việt T và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau năm 2006, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, quan điểm lối sống của vợ chồng luôn trái ngược dẫn đến vợ chồng có lời qua tiếng lại nên không khí trong gia đình luôn nặng nề, căng thẳng. Mặc dù bản thân vợ chồng có nhiều cố gắng để hàn gắn cũng như gia đình hai bên khuyên bảo, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nay anh T, chị H xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh T, chị H.

[2] Về con chung: Anh Tô Việt T và chị Nguyễn Thị H thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Tô Ngọc L – Sinh ngày 11/3/2007. Hai bên thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tô Ngọc L, anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu L thành niên. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Xét thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con

của anh, chị là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Anh Tô Việt T và chị Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận anh Thắng chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tô Việt T, chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Cháu Tô Ngọc L – Sinh ngày 11/3/2007 là con chung của anh Tô Việt T, chị Nguyễn Thị H. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tô Ngọc L, anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2024 cho đến khi cháu L thành niên.

Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tô Việt T và chị Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận anh T phải nộp 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh đã nộp theo biên lai thu số 0001071 ngày 20/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Tp Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Hào